

Số: 51 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v tổ chức sinh hoạt lớp học kỳ II năm học 2022 - 2023 cho khoá 67

- Kính gửi:**
- Các Khoa quản lý sinh viên;
 - Giáo viên chủ nhiệm K67;
 - Trung tâm Dịch vụ;
 - Các lớp sinh viên K67 trong toàn Trường.

Căn cứ quy định Tuần sinh hoạt Công dân - sinh viên và Sinh hoạt lớp ban hành kèm theo Quyết định số 2008/QĐ-MĐC ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Thực hiện kế hoạch năm học 2022 - 2023;

Nhà trường đề nghị các Khoa chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức thực hiện sinh hoạt lớp cho sinh viên hệ chính quy theo nội dung sau:

1. Thời gian thực hiện sinh hoạt lớp: Chủ nhật, ngày 19/02/2023.

2. Hình thức: trực tiếp trên các giảng đường.

3. Nội dung sinh hoạt lớp:

- Hướng dẫn chu trình Kế hoạch đào tạo và các vấn đề khác liên quan đến công tác đào tạo, công tác sinh viên của khoa và Nhà trường, giải quyết những vướng mắc của sinh viên;

- Giáo viên chủ nhiệm tổ chức sinh hoạt lớp chấm điểm rèn luyện để xét khen thưởng, học bổng học kỳ 1 năm học 2022 - 2023 và kiện toàn nhân sự lớp;

- Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, hỗ trợ sinh viên tiếp tục thực hiện thủ tục hồ sơ miễn giảm học phí;

- Sau khi kết thúc đợt sinh hoạt lớp 07 ngày, các khoa tập hợp và nộp cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên bản mềm dữ liệu điểm rèn luyện các lớp sinh viên và cập nhật trên hệ thống trước ngày 28/02/2023;

- Các sinh viên không thực hiện sinh hoạt lớp sẽ không được công nhận điểm rèn luyện và phải thực hiện sinh hoạt lớp bổ sung theo quy định hiện hành;

- Giao phòng Công tác Chính trị - Sinh viên thực hiện kiểm tra quân số để đảm bảo tính nghiêm túc, kỷ luật và minh bạch của đợt sinh hoạt lớp và chấm điểm rèn luyện;

- Đề nghị Trung tâm Dịch vụ mở cửa các giảng đường theo lịch sinh hoạt lớp trên; Các khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn chuyên môn đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ và tổ chức đợt sinh hoạt lớp nghiêm túc, có hiệu quả.

Trân trọng./.

Trần Trọng
Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, CTSV(02).



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS *Trần Hùng Trường*

LỊCH SINH HOẠT LỚP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023 K67 NGÀY 19/2/2023

(kèm theo Thông báo số 51/TB-MĐC ngày 07 tháng 2 năm 2023)

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Phòng	Ngày	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin (CLC)_K67B	Công nghệ thông tin	31	2,3	A301	19/2/2023	
2	Công nghệ thông tin_K67C1	Công nghệ thông tin	55	2,3	A203	19/2/2023	
3	Công nghệ thông tin_K67D1	Công nghệ thông tin	55	4,5	A203	19/2/2023	
4	Công nghệ thông tin_K67D2	Công nghệ thông tin	55	7,8	A203	19/2/2023	
5	Công nghệ thông tin (CLC)_K67A	Công nghệ thông tin	31	4,5	A301	19/2/2023	
6	Công nghệ thông tin_K67C2	Công nghệ thông tin	56	9,10	A203	19/2/2023	
7	Công nghệ thông tin (CLC)_K67C	Công nghệ thông tin	32	7,8	A301	19/2/2023	
8	Công nghệ thông tin_K67E1	Công nghệ thông tin	54	2,3	A204	19/2/2023	
9	Công nghệ thông tin_K67F1	Công nghệ thông tin	53	4,5	A204	19/2/2023	
10	Công nghệ thông tin_K67F2	Công nghệ thông tin	54	7,8	A204	19/2/2023	
11	Công nghệ thông tin_K67E2	Công nghệ thông tin	55	9,10	A204	19/2/2023	
12	Công nghệ thông tin_K67B1	Công nghệ thông tin	54	2,3	A205	19/2/2023	
13	Công nghệ thông tin_K67B2	Công nghệ thông tin	53	4,5	A205	19/2/2023	
14	Khoa học Dữ liệu_K67B	Công nghệ thông tin	54	7,8	A205	19/2/2023	
15	Công nghệ thông tin_K67A1	Công nghệ thông tin	55	9,10	A205	19/2/2023	
16	Công nghệ thông tin_K67A2	Công nghệ thông tin	55	2,3	A206	19/2/2023	
17	Khoa học Dữ liệu_K67A	Công nghệ thông tin	53	4,5	A206	19/2/2023	
18	Khai thác mỏ K67	Mỏ	37	7,8	A206	19/2/2023	
19	Tuyển khoáng K67	Mỏ	10	9,10	A206	19/2/2023	
20	An toàn vệ sinh lao động K67	Mỏ	25	2,3	A207	19/2/2023	
21	Trắc địa K67	Trắc địa BD & QLĐĐ	55	4,5	A207	19/2/2023	
22	Quản lý đất đai K67 A	Trắc địa BD & QLĐĐ	60	7,8	A207	19/2/2023	
23	Quản lý đất đai K67 B	Trắc địa BD & QLĐĐ	57	9,10	A207	19/2/2023	
24	Quản lý đất đai K67 C	Trắc địa BD & QLĐĐ	58	2,3	A305	19/2/2023	
25	Q.lý phát triển đô thị và BĐS K67	Trắc địa BD & QLĐĐ	50	4,5	A305	19/2/2023	
26	Địa tin học K67	Trắc địa BD & QLĐĐ	44	7,8	A305	19/2/2023	
27	Kỹ thuật Môi trường K67	Môi trường	29	9,10	A305	19/2/2023	
28	QL Tài nguyên & Môi trường K67	Môi trường	69	2,3	A303	19/2/2023	
29	Kỹ thuật Địa chất K67	KH&KT Địa chất	25	4,5	A303	19/2/2023	
30	Du lịch Địa chất K67	KH&KT Địa chất	49	7,8	A303	19/2/2023	
31	Địa chất học K67	KH&KT Địa chất	17	9,10	A303	19/2/2023	
32	Địa kỹ thuật Xdựng K67	KH&KT Địa chất	32	2,3	D3-2	19/2/2023	

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Phòng	Ngày	Ghi chú
33	KT Tài nguyên nước K67	KH&KT Địa chất	9	4,5	D3-2	19/2/2023	
34	Đá quý, đá mỹ nghệ K67	KH&KT Địa chất	15	7,8	D3-2	19/2/2023	
35	Quản lý CN A1K67	Kinh tế & QTKD	60	2,3	A306	19/2/2023	
36	Quản lý CN A2K67	Kinh tế & QTKD	59	4,5	A306	19/2/2023	
37	Quản lý CN B1K67	Kinh tế & QTKD	61	7,8	A306	19/2/2023	
38	Quản lý CN B2K67	Kinh tế & QTKD	61	9,10	A306	19/2/2023	
39	Quản trị kinh doanh K67A1	Kinh tế & QTKD	62	2,3	A308	19/2/2023	
40	Quản trị kinh doanh_K67A2	Kinh tế & QTKD	62	4,5	A308	19/2/2023	
41	Quản trị kinh doanh K67B1	Kinh tế & QTKD	62	7,8	A308	19/2/2023	
42	Quản trị kinh doanh_K67B2	Kinh tế & QTKD	62	9,10	A308	19/2/2023	
43	Quản trị kinh doanh K67 C1	Kinh tế & QTKD	59	7,8	D4-1	19/2/2023	
44	Quản trị kinh doanh_K67C2	Kinh tế & QTKD	62	7,8	D4-1	19/2/2023	
45	Quản trị kinh doanh K67D1	Kinh tế & QTKD	62	9,10	D4-1	19/2/2023	
46	Quản trị kinh doanh K67D2	Kinh tế & QTKD	58	9,10	D4-1	19/2/2023	
47	Kế toán K67A1	Kinh tế & QTKD	60	2,3	D3-1	19/2/2023	
48	Kế toán K67A2	Kinh tế & QTKD	55	4,5	D3-1	19/2/2023	
49	Kế toán K67B1	Kinh tế & QTKD	60	4,5	D3-1	19/2/2023	
50	Kế toán K67B2	Kinh tế & QTKD	52	7,8	D3-1	19/2/2023	
51	Kế toán K67C1	Kinh tế & QTKD	58	9,10	D3-1	19/2/2023	
52	Kế toán K67C2	Kinh tế & QTKD	52	9,10	D3-1	19/2/2023	
53	Tài Chính NH K67A	Kinh tế & QTKD	54	2,3	D4-1	19/2/2023	
54	Tài Chính NH K67B	Kinh tế & QTKD	53	4,5	D4-1	19/2/2023	
55	Tài Chính NH K67C	Kinh tế & QTKD	56	4,5	D4-1	19/2/2023	
56	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	Cơ - Điện	58	2,3	D1-1	19/2/2023	
57	Kỹ thuật cơ điện tử B K67	Cơ - Điện	57	4,5	D1-1	19/2/2023	
58	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	Cơ - Điện	57	4,5	D1-1	19/2/2023	
59	Kỹ thuật ô tô A K67	Cơ - Điện	54	7,8	D1-1	19/2/2023	
60	Kỹ thuật ô tô B K67	Cơ - Điện	53	9,10	D1-1	19/2/2023	
61	Kỹ thuật ô tô C K67	Cơ - Điện	54	9,10	D3-2	19/2/2023	
62	Kỹ thuật cơ khí K67	Cơ - Điện	80	7,8	D2-1	19/2/2023	
63	Cơ khí động lực K67	Cơ - Điện	20	2,3	D3-3	19/2/2023	
64	Kỹ thuật rôbot và trí tuệ nhân tạo K67	Cơ - Điện	24	4,5	D3-3	19/2/2023	
65	Tự động hóa A K67	Cơ - Điện	60	2,3	D2-1	19/2/2023	
66	Tự động hóa B K67	Cơ - Điện	60	4,5	D2-1	19/2/2023	

STT	Lớp	Khoa	Sĩ số	Tiết	Phòng	Ngày	Ghi chú
67	Tự động hóa C K67	Cơ - Điện	60	4,5	D2-1	19/2/2023	
68	Kỹ thuật điện K67	Cơ - Điện	133	9,10	D2-1	19/2/2023	
69	Công nghệ kỹ thuật điện K67	Cơ - Điện	71	2,3	D4-3	19/2/2023	
70	Công nghệ kỹ thuật hóa học K67	Dầu khí	26	7,8	D3-3	19/2/2023	
71	Kỹ thuật dầu khí K67 và Kỹ thuật khí thiên nhiên K67	Dầu khí	43	9,10	D3-3	19/2/2023	
72	Các lớp còn lại của khoa Dầu khí K67 (Kỹ thuật địa vật lý K67, Q.lý dữ liệu khoa học trái đất K67, Công nghệ số trong thăm dò & khai thác T.nguyên thiên nhiên K67)	Dầu khí	14	2,3	D3-4	19/2/2023	
73	Hóa dược K67	Khoa học Cơ bản	17	4,5	D3-4	19/2/2023	
74	Kỹ thuật xây dựng A K67	Xây dựng	70	7,8	D4-2	19/2/2023	
75	Kỹ thuật xây dựng B K67	Xây dựng	68	9,10	D4-2	19/2/2023	
76	XD C.trình ngầm TP \$& HT tàu điện ngầm K67	Xây dựng	12	7,8	D3-4	19/2/2023	
77	Xây dựng công trình giao thông K67	Xây dựng	40	9,10	D3-4	19/2/2023	
78	Quản lý xây dựng A K67	Xây dựng	54	2,3	D4-2	19/2/2023	
79	Quản lý xây dựng B K67	Xây dựng	53	4,5	D4-2	19/2/2023	